TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 11 /2023/QĐCNHGT-DS	*Châu Thành, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trương Vĩnh T và ông Trần Vi G;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 18 tháng 01 năm 2023 của ông Trương Vĩnh T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/người yêu cầu: Trương Vĩnh T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: số 435 ấp Tân Lập, xã Tân Quy Tây, thành phố Sa đéc, Đồng Tháp.

- Người bị kiện: Trần Vi G, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số 01, ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Trương Vĩnh T yêu cầu ông Trần Vi G trả số tiền vốn vay còn nợ là 5.000.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 02/3/2022 đến ngày 05/4/2023 là

1.086.000.000 đồng, tổng cộng chung vốn và lãi là 6.086.000.000 đồng (Sáu tỷ không trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Ông Trần Vi G đồng ý trả cho ông Trương Vĩnh T số tiền vốn vay còn nợ là 5.000.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 02/3/2022 đến ngày 05/4/2023 là 1.086.000.000 đồng, tổng cộng chung vốn và lãi là 6.086.000.000 đồng (Sáu tỷ không trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phong